

Số: 16/2020/QĐST- HNGĐ

Hà Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:05/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020; giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc T. Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số nhà 02B, đường S, tổ 17, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang

Bị đơn: Chị Trần Thị T. Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 340, đường N, tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc T. Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Số nhà 02B, đường S, tổ 17, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang

Bị đơn: Chị Trần Thị T. Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 340, đường N, tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị T cùng nhất trí thoả thuận: giao cháu Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 06/6/2013 cho Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị T cấp dưỡng nuôi cháu T1 với mức 1.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/3/2020 cho đến khi

cháu T1 đủ 18 tuổi. Anh T là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Phần quyết định này thay thế cho phần nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Tuấn T1 tại mục 2 phần quyết định của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 75/2019/QĐST- HNGĐ ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

3. Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang, biên lai số 01474, ngày 10/01/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai